

Số: /PTNMT-QLĐĐ

Gia Lộc, ngày 16 tháng 6 năm 2023

V/v hướng dẫn một số quy định, trình
tự trong xử lý vi phạm về đất đai.

Kính gửi: Ủy ban nhân các xã, thị trấn.

Trong thời gian qua ở nhiều địa phương trên địa bàn huyện đề xảy ra việc các tổ chức, người dân vi phạm pháp luật về đất đai, trong đó có một số vi phạm xảy ra thời gian trước đây, một số trường hợp vi phạm với quy mô lớn, các địa phương còn lúng túng trong việc xử lý, dẫn đến khó khăn trong việc xử lý vi phạm về đất đai của chính quyền các địa phương...Để xử lý nghiêm, có hiệu quả các trường hợp vi phạm về đất đai theo quy định của pháp luật; từng bước đưa công tác quản lý nhà nước về đất đai chặt chẽ, phòng Tài nguyên & Môi trường hướng dẫn trình tự các bước cơ bản về thực hiện xử lý vi phạm về đất đai, cụ thể như sau:

1. Các căn cứ.

Căn cứ quy định của pháp luật Đất đai; Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

2. Trách nhiệm trong công tác quản lý đất đai.

Công tác quản lý đất đai trên địa bàn xã, thị trấn (gọi chung là cấp xã) là trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền cấp xã. Pháp luật đất đai quy định về thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc về Chủ tịch UBND cấp xã. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai của Chủ tịch UBND các cấp được quy định tại điều 38, Nghị định số 91/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

3. Trình tự xử lý, thiết lập hồ sơ xử lý vi phạm.

**** Kiểm tra, thiết lập biên bản kiểm tra:***

Khi phát hiện vi phạm, UBND xã thành lập Đoàn (Tổ) kiểm tra (thành phần gồm các bộ phận chuyên môn của xã và cấp thôn nơi có vi phạm) tiến

hành kiểm tra, lập biên bản kiểm tra gồm các nội dung sau:

- Chủ sử dụng đất (xác định đất của tổ chức, cá nhân); đối tượng vi phạm.

- Địa điểm, vị trí, diện tích đất, loại đất trước khi vi phạm.

- Hiện trạng sử dụng đất sau khi vi phạm.

- Thời điểm vi phạm.

Trường hợp đối tượng vi phạm không ký biên bản thì xác định bên làm chứng (đại diện người dân, tổ chức chính trị- xã hội thôn...) ký làm chứng.

**** Thiết lập biên bản vi phạm hành chính:***

Theo Khoản 2, điều 12, Nghị định số 118/2021/NĐ- CP quy định: Biên bản vi phạm hành chính được lập trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi phát hiện vi phạm hành chính. Trường hợp vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp hoặc có phạm vi rộng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, thì biên bản vi phạm hành chính được lập trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi phát hiện vi phạm hành chính.

Nội dung:

- Ngày, tháng, năm, địa điểm lập biên bản (địa điểm, vị trí đất vi phạm).

- Họ, tên, chức vụ người lập biên bản.

- Xác định rõ đối tượng vi phạm, thời điểm vi phạm.

- Mô tả cụ thể, đầy đủ vụ việc (đo đạc, lập trích đo diện tích đất, loại đất vi phạm), xác định cụ thể hành vi vi phạm.

- Biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính.

- Lời khai của người vi phạm hoặc đại diện tổ chức vi phạm (đại diện theo pháp luật hoặc đại diện theo ủy quyền).

- Lời khai của người chứng kiến, người bị thiệt hại hoặc đại diện tổ chức bị thiệt hại (nếu có).

- Thời gian, địa điểm người vi phạm hoặc đại diện tổ chức vi phạm phải có mặt để giải quyết vụ việc.

- Thời gian, địa điểm nhận biên bản trong trường hợp biên bản được giao trực tiếp.

- Ký biên bản vi phạm hành chính; biên bản phải được lập ít nhất 02 bản và phải được người lập biên bản và người vi phạm hoặc đại diện tổ chức vi phạm ký; trường hợp người vi phạm không ký được thì điểm chỉ; nếu có người chứng kiến, người bị thiệt hại hoặc đại diện tổ chức bị thiệt hại thì cùng ký vào biên bản; trường hợp biên bản gồm nhiều trang thì phải ký vào từng trang biên bản.

Trường hợp người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm không có mặt tại nơi vi phạm hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan mà không ký, điểm chỉ vào biên bản hoặc có mặt nhưng từ chối ký.

****Quyết định xử phạt vi phạm hành chính:***

Thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính được quy định như sau:

-Thời hạn ra quyết định xử phạt là 07 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính.

-Vụ việc thuộc trường hợp phải chuyển hồ sơ đến người có thẩm quyền xử phạt thì thời hạn ra quyết định xử phạt là 10 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 63 [Luật Xử lý vi phạm hành chính](#);

-Đối với vụ việc mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu giải trình hoặc phải xác minh các tình tiết có liên quan quy định tại Điều 59 [Luật Xử lý vi phạm hành chính](#) thì thời hạn ra quyết định xử phạt là 01 tháng, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính (2);

-Đối với vụ việc thuộc trường hợp (2) mà đặc biệt nghiêm trọng, có nhiều tình tiết phức tạp, cần có thêm thời gian để xác minh, thu thập chứng cứ thì thời hạn ra quyết định xử phạt là 02 tháng, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính.

(Mẫu biên bản và mẫu quyết định xử phạt vi phạm hành chính được quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ)

Lưu ý: Đối với trường hợp vi phạm vượt thẩm quyền Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cấp xã thì trong thời hạn trong 07 ngày làm việc phải hoàn thiện hồ sơ gửi cấp huyện (qua phòng Tài nguyên & Môi trường và phòng Tư pháp huyện).

4. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính.

Được quy định tại điều 4, Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai:

- Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 02 năm.
- Thời điểm để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được quy định theo điểm a, b, c khoản 2, điều 4 của Nghị định.
- Các hành vi vi phạm được xác định là đã kết thúc và thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm được quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i, k khoản 4, điều 4 Nghị định.
- Trong thời hạn 02 năm, nếu tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt của cơ quan, người có thẩm quyền thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được tính lại kể từ thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt.

5. Hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả.

Được quy định tại điều 5, Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019

của Chính phủ

- Các hình thức xử phạt chính bao gồm:
 - + Cảnh cáo;
 - + Phạt tiền;
- Hình thức phạt bổ sung.
- Các biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại khoản 3, điều 4 của Nghị định trong đó quy định “buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất”.

6. Hành vi vi phạm hành chính, hình thức, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả.

Căn cứ theo hành vi vi phạm và hình thức vi phạm, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại các điều từ điều 9 đến điều 37, Nghị định 91/2019/NĐ-CP.

Trên đây là hướng dẫn trình tự các bước cơ bản về thực hiện xử lý vi phạm về đất đai, trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị UBND các xã, thị trấn kịp thời trao đổi với phòng Tài nguyên & Môi trường để được hướng dẫn, giải đáp./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Như trên;
- Lưu PTNMT;

TRƯỞNG PHÒNG

Lê Đình Dũng